

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2019
V/v “*Tranh chấp nợ tiền hụi*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Điệp**

2. Ông **Huỳnh Văn Năm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về: “*Tranh chấp nợ tiền hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1972.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

(*Nguyên đơn có mặt - Bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh là chủ hụi, chị L là hụi viên. Chị L có tham gia chơi hụi của anh như sau:

Dây hụi thứ 1: Ngày 20/5/2015 (âm lịch) anh có mở dây hụi 100.000 đồng, gồm 57 chung, 01 tháng khui 03 lần. Chị L có tham gia 03 chung. Chị L đã hót 02 chung hụi, đến ngày 10/02/2016 âm lịch, chị L không đóng hụi chết nữa. Dây hụi đến ngày 01/4/2017 (âm lịch) mãn hụi thì chị L còn phải đóng hụi chết 44 lần x 02 chung x 100.000 đồng = 8.800.000 đồng. Còn lại 01 chung hụi chị L chưa hót, chị L đóng được 13 lần số tiền 758.000 đồng. Anh đồng ý đối trừ, chị L còn nợ lại số tiền 8.042.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Ngày 30/10/2015 (âm lịch) anh có mở dây hụi 100.000 đồng, gồm 51 chung, 01 tháng khui 3 lần. Chị L có tham gia 01 chung. Chị L đã hót hụi, đến ngày 10/02/2016 âm lịch, chị L không đóng hụi chết nữa. Dây hụi đến ngày

20/3/2017 (âm lịch) mãn hạn thì chị L còn phải đóng hạn chết 41 lần x 01 chung x 100.000 đồng = 4.100.000 đồng.

Dây hạn thứ 3: Ngày 30/10/2015 (âm lịch) anh có mở dây hạn 100.000 đồng, gồm 51 chung, 01 tháng khui 3 lần. Chị L có tham gia 01 chung. Chị L đã hốt hốt hạn, đến ngày 10/02/2017 âm lịch, chị L không đóng hạn chết nữa. Dây hạn đến ngày 20/3/2017 (âm lịch) mãn hạn thì chị L còn phải đóng hạn chết 41 lần x 01 chung x 100.000 đồng = 4.100.000 đồng.

Chị L có trả cho anh số tiền 1.242.000 đồng, số tiền còn lại 15.000.000 đồng, anh N khởi kiện yêu cầu chị L phải trả tiền hạn còn thiếu.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Kim L: Khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị L vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2019 tại trụ sở ấp K, xã K, chị L thừa nhận còn nợ tiền hạn của anh N số tiền 15.000.000 đồng. Đồng thời, chị L yêu cầu trả cho anh N mỗi tháng số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn chị Nguyễn Kim L có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền hạn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 31 - Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hạn, họ, biểu, phường. Do bị đơn chị Nguyễn Kim L vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] Về nội dung vụ án: Từ ngày 20/9/2015 (âm lịch) đến ngày 30/10/2016 (âm lịch), chị L có tham gia 5 chung hạn, loại hạn 100.000 đồng/tháng do anh N là chủ hạn. Các dây hạn phía chị L tham gia chơi do anh N là chủ hạn đến nay đã mãn hạn. Tổng cộng các dây hạn, chị L phải thanh toán cho anh N tổng số tiền 16.242.000 đồng. Tính đến ngày 20/9/2015 (âm lịch) đến nay, chị L đã thanh toán cho anh N được số tiền 1.242.000 đồng, chị L còn nợ lại anh N tiền hạn là 15.000.000 đồng. Tuy, chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2019 tại trụ sở ấp Kinh Ngang, xã Khánh Lộc, chị L có tham gia hòa giải giáp mặt với anh N và tại hòa giải chị L thừa nhận việc chơi hạn, số tiền đã hốt hạn đúng như anh N trình bày. Do đó, lời thừa nhận này là chứng cứ có thật theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, đến nay phía bị đơn đã chưa thanh toán số tiền còn nợ lại của nguyên đơn. Xét, việc tham gia chơi hạn giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy ra trên thực tế và các bên đã thừa nhận. Chị L không thực hiện việc giao hạn đúng, đủ cho anh N. Như vậy, chị L đã vi phạm nghĩa vụ cũng như

không thực hiện đúng trách nhiệm của hội viên nên anh N yêu cầu chị L phải trả tiền hội còn thiếu là có cơ sở. Căn cứ Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N. Còn việc, chị L yêu cầu được trả cho anh N mỗi tháng 500.000 đồng, là không có cơ sở chấp nhận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh N.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, anh N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị L phải chịu số tiền 750.000 đồng (15.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh N được hoàn lại số tiền 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 476; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N về việc yêu cầu chị Nguyễn Kim L trả tiền nợ hội số tiền 15.000.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Kim L trả cho anh Nguyễn Văn N tiền nợ hội số tiền 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Kim L không thi hành xong khoản tiền trên, chị Nguyễn Kim L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Kim L phải nộp số tiền: 750.000 đồng (Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch). Anh Nguyễn Văn N được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 375.000 đồng theo biên lai thu số 0002849 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang